

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDDT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 2070/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế; Đại học Huế thông báo tuyển sinh Cao học đợt 2 năm 2021 (*dự kiến tổ chức thi tuyển vào tháng 10 năm 2021*) như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. TUYỂN SINH TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

Gồm **76** ngành vào các đơn vị thành viên và thuộc Đại học Huế, cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu
Trường Đại học Khoa học			
1	Địa lý tài nguyên và môi trường	8440220	7
2	Hóa học	8440112	31
3	Kiến trúc	8580101	11
4	Khoa học máy tính	8480101	20
5	Khoa học môi trường	8440301	14
6	Lịch sử Việt Nam	8229013	2
7	Lịch sử thế giới	8229011	4
8	Ngôn ngữ học	8229020	13
9	Dân tộc học	8310310	14
10	Công tác xã hội	8760101	15
11	Quản lý công nghệ thông tin	8480204	15
12	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	15
13	Quản lý văn hóa	8319042	6
14	Sinh học	8430101	17
15	Công nghệ sinh học	8420201	10
16	Toán học	8460101	5
17	Toán ứng dụng	8460112	15
18	Triết học	8229001	15
19	Vật lý chất rắn	8440104	22
20	Kỹ thuật điện tử	8520203	12
21	Kỹ thuật địa chất	8520501	10
22	Văn học	8229030	7
Trường Đại học Sư phạm			
1	Hệ thống thông tin	8480104	14
2	Hoá vô cơ	8440113	18
3	Lịch sử Việt Nam	8229013	11
4	Lịch sử thế giới	8229011	13

5	Lý luận và PPDH bộ môn Văn – tiếng Việt	8140111	15
6	Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử		
7	Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý		
8	Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học		
9	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý		
10	Lý luận và PPDH bộ môn Toán		
11	Lý luận và PPDH bộ môn Sinh		
12	Lý luận văn học	8220120	2
13	Sinh học	8430101	12
14	Động vật học	8420103	14
15	Tâm lý học	8310401	10
16	Toán học	8460101	17
17	Toán giải tích	8460102	16
18	Đại số và lý thuyết số	8460104	19
19	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8440103	15
20	Văn học	8229030	7
21	Văn học Việt Nam	8220121	2

Trường Đại học Y – Dược

1	Điều dưỡng	8720301	5
2	Gây mê hồi sức	8720102	13
3	Khoa học y sinh	8720101	12
4	Nội khoa	8720107	38
5	Ngoại khoa	8720104	38
6	Nhi khoa	8720106	19
7	Răng - Hàm - Mặt	8720501	13
8	Sản phụ khoa	8720105	12
9	Tai - Mũi - Họng	8720155	12
10	Y học cổ truyền	8720113	12
11	Y tế công cộng	8720701	23
12	Điện quang và y học hạt nhân	8720111	20

Trường Đại học Nông Lâm

1	Bảo vệ thực vật	8620112	8
2	Công nghệ thực phẩm	8540101	8
3	Khoa học cây trồng	8620110	20
4	Lâm học	8620201	17
5	Nuôi trồng thuỷ sản	8620301	8
6	Phát triển nông thôn	8620116	12
7	Quản lý đất đai	8850103	16
8	Thú y	8640101	9
9	Chăn nuôi	8620105	10
10	Kỹ thuật cơ khí	8520103	10

Trường Đại học Ngoại ngữ

1	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	8140111	7
---	----------------------------------	---------	---

2	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	8222024	11
3	Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc	8220204	15
4	Ngôn ngữ Anh	8220201	15

Trường Đại học Kinh tế

1	Quản lý kinh tế	8340410	57
2	Quản trị kinh doanh	8340101	17
3	Kinh tế chính trị	8310102	17

Trường Đại học Luật

1	Luật kinh tế	8380107	50
---	--------------	---------	----

Trường Du lịch

1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	22
---	-------------------------------------	---------	----

Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

1	Khoa học dữ liệu	8480109	18
---	------------------	---------	----

Khoa Giáo dục thể chất

1	Giáo dục học (chuyên ngành Giáo dục thể chất)	8140101	20
---	---	---------	----

2. TUYỂN SINH TẠI PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC HUẾ TẠI QUẢNG TRỊ**2.1. Các ngành thuộc Trường Đại học Luật**

- Luật kinh tế (mã số: 8380107)

2.2. Các ngành thuộc Trường Đại học Kinh tế

- Quản lý kinh tế (mã số: 8340410)

- Quản trị kinh doanh (mã số: 8340101)

II. CHƯƠNG TRÌNH, THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng.

2. Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 2 năm tùy theo chương trình của ngành đào tạo.

3. Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Về văn bằng: Thí sinh dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học do các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam cấp. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trừ các ngành nêu **ở mục 3 có một số điều kiện riêng**, người dự thi cần đáp ứng một trong các điều kiện sau

1.1. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi;

1.2. Đã tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức của chương trình đại học trước khi dự thi.

1.3. Đã tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức để được công nhận là tương đương với ngành đúng hoặc phù hợp theo quy định về tuyển sinh cao học của Đại học Huế.

Nội dung, khối lượng (số tiết) các môn học bổ sung ngành gần và ngành khác căn cứ vào quy định về tuyển sinh cao học của Đại học Huế.

2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

2.1. Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp (*tốt nghiệp loại khá trở lên đối với người dự thi vào các ngành: Kiến trúc; Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật; Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc*) với ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

2.2. Những thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần (*hoặc tốt nghiệp ngành đúng, loại trung bình đối với người dự thi vào các ngành: Kiến trúc; Lý luận và lịch sử Nhà nước và Pháp luật*), cần đảm bảo yêu cầu bồi túc kiến thức và những quy định chi tiết tại Danh mục ngành đúng, phù hợp; ngành gần và ngành khác ban hành theo Quyết định số 1710/QĐ-ĐHH ngày 25/12/2019 và các Quyết định bổ sung danh mục của Giám đốc Đại học Huế.

2.3. Những thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành khác đăng ký dự thi các ngành thuộc lĩnh vực Quản trị, Quản lý (*Quản trị kinh doanh; Quản lý kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản lý văn hóa; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý bệnh viện; Quản lý tài nguyên và môi trường*) ngoài các quy định chi tiết về bổ sung kiến thức tại Danh mục ngành đúng, phù hợp; ngành gần và ngành khác ban hành theo Quyết định số 1710/QĐ-ĐHH ngày 25/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế, phải có ít nhất 02 (hai) năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

2.4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.5. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

2.6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại các trường đại học thành viên; trường và khoa thuộc Đại học Huế.

3. Điều kiện riêng về văn bằng, kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi các ngành của Trường Đại học Y-Dược

3.1. Các ngành: Nội khoa; Ngoại khoa; Sản phụ khoa; Nhi khoa; Điện quang và y học hạt nhân; Tại – Mũi – Họng; Răng – Hàm – Mặt; Gây mê hồi sức và Y học cổ truyền:

Người dự thi phải đáp ứng một trong các điều kiện về văn bằng sau:

a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

b) Tốt nghiệp cử nhân ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi do nước ngoài cấp bằng và đã được Cục quản lý chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp chứng nhận thẩm định và công nhận văn bằng đại học, đồng thời người dự thi phải có giấy chứng nhận đã được đào tạo bổ sung theo yêu cầu tại Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế.

3.2. Khoa học y sinh

Người dự thi phải thoả mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

b) Tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi và đã học bồi túc kiến thức trước khi dự thi.

c) Tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành dự thi, đã học bồi túc kiến thức trước khi dự thi.và phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thuộc khối ngành sức khỏe tính đến ngày đăng ký dự thi.

3.3. Điều dưỡng

Người dự thi phải tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi và phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn tính từ ngày cấp ghi trên bằng tốt nghiệp đại học đến ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi.

Chi tiết về điều kiện ngành đúng/phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học bổ túc kiến thức; điều kiện về thân nhân công tác đối với từng ngành dự thi tham khảo tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1710/QĐ-ĐHH ngày 25/12/2019 và các Quyết định bổ sung danh mục của Giám đốc Đại học Huế.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

1. Đối tượng

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1.1. Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

1.2. Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

1.3. Con liệt sĩ;

1.4. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

1.5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1;

1.6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách

2.1. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (*thang điểm 10*) vào kết quả thi môn Cơ sở ngành và mười điểm (*thang điểm 100*) vào kết quả thi môn Ngoại ngữ (nếu không thuộc diện miễn thi ngoại ngữ);

2.2. Trường hợp người dự thi thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. CÁC MÔN DỰ THI

1. Các môn thi tuyển: Môn Cơ sở ngành, môn Chủ chốt và môn Ngoại ngữ.

1.1. Môn Cơ sở ngành: Kiểm tra kiến thức một môn học hoặc tích hợp kiểm tra kiến thức một số môn học của trình độ đại học.

1.2. Môn Chủ chốt: Là môn chủ chốt của ngành đào tạo được xác định theo yêu cầu của ngành.

1.3. Môn Ngoại ngữ: Thí sinh chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nhật.

Riêng thí sinh tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ dự thi các ngành *Lý luận và Phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu; Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ tiếng Trung Quốc* phải thi một môn ngoại ngữ thứ hai khác với ngoại ngữ ghi trên bằng đại học chính.

Người đăng ký dự thi có thể theo dõi và tham khảo để cung cấp các môn thi tuyển sinh tại website <http://hueuni.edu.vn/sdh>, mục tuyển sinh cao học.

2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Nhật thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn Ngoại ngữ:

- 2.1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- 2.2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- 2.3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài một trong các ngôn ngữ trên.
- 2.4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục quản lý chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm các đơn vị: Trường ĐH Ngoại ngữ, Đại học Huế; Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội; Trường ĐHSP Hà Nội; Trường ĐH Hà Nội; Đại học Thái Nguyên; Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng; Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh; Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Vinh, Học viện An ninh Nhân dân, Trường ĐH Sài Gòn, Trường ĐH Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Trường ĐH Trà Vinh, Trường ĐH Văn Lang, Trường ĐH Quy Nhơn và Trường ĐH Tây Nguyên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương được quy định tại phụ lục II, Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành. Các chứng chỉ này phải còn trong thời hạn 2 năm (*ngoại trừ chứng chỉ DELF các cấp độ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận có giá trị vĩnh viễn*) tính từ ngày cấp ghi trên chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi trên thông báo tuyển sinh.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn xin dự thi theo mẫu của các trường đại học thành viên; trường và khoa thuộc Đại học Huế, trong đó cần ghi rõ ngành, đối tượng dự thi (cán bộ công chức, doanh nhân, thí sinh tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển.

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.

3. Sơ yếu lý lịch được cơ quan quản lý nhân sự nơi thí sinh đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4. Công văn giới thiệu đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.

5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp Huyện trở lên.

6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.

7. Văn bằng hoặc chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có); các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận của cấp có thẩm quyền. Các giấy tờ này chỉ được bổ sung trước khi Hội đồng tuyển sinh sau đại học duyệt danh sách dự thi chính thức.

8. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của các trường đại học thành viên; trường và khoa thuộc Đại học Huế.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **20/9/2021**

- 2. Lịch thi (dự kiến):**
- Buổi sáng ngày **23/10/2021**: thi môn Ngoại ngữ
 - Buổi chiều ngày **23/10/2021**: thi môn Cơ sở ngành
 - Buổi sáng ngày **24/10/2021**: thi môn Chủ chốt
 - Buổi chiều ngày **24/10/2021**: (*Dự phòng*)

3. Địa điểm thi:

3.1. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, số 32, Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

3.2. Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, đường Điện Biên Phủ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

4. Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ dự thi

Thí sinh dự thi liên hệ và gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự thi theo địa chỉ:

4.1 Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, TP Huế; ĐT: 0234.3837380.

4.2. Phòng Đào tạo Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, TP Huế; ĐT: 0234.3993888.

4.3. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế; ĐT: 0234.3830678.

4.4. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế; ĐT: 0234.3537757.

4.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, TP Huế; ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.

4.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y - Dược; 06 Ngõ Quyền, TP Huế; ĐT: 0234.3822653-1072.

4.7. Phòng Đào tạo Trường Đại học Luật; Khu Quy hoạch Trường Bia, Phường An Tây, TP Huế; ĐT: 0234.3946996.

4.8. Tổ Khoa học - Hợp tác quốc tế Trường Du lịch - Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng - Phường Vỹ Dạ - TP Huế; ĐT: 0234.3933411.

4.9. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ - TP Huế; ĐT: 0234.3845799.

4.10. Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế, số 52 Hồ Đắc Di – TP Huế; ĐT: 0234 3816058.

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Lệ phí dự thi bao gồm:

1. Đăng ký dự thi: 100.000đ /hồ sơ (*Một trăm nghìn đồng*), nộp tại Phòng Đào tạo Sau đại học (hoặc bộ phận phụ trách Sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Dự thi: 1.000.000đ/thí sinh (*Một triệu đồng*), nộp theo một trong hai cách:

2. 1. Nộp tại Phòng Đào tạo Sau Đại học (hoặc bộ phận phụ trách Sau đại học) của các đơn vị thành viên hoặc thuộc Đại học Huế nơi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2. 2. Chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Huế, số tài khoản: **121000014706**, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Huế hoặc nộp trực tiếp tại Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế, số 03 Lê Lợi – TP Huế, ĐT: 0234 3845807.

Người dự thi khi chuyển khoản phải ghi rõ các thông tin: Họ và tên, ngành đăng ký dự thi, Trường thành viên, Trường Du lịch hoặc Khoa thuộc Đại học Huế nơi thí sinh đăng ký dự thi.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế, Địa chỉ: Số 01 Điện Biên Phủ (tầng 3) - TP Huế; ĐT: 0234.3833578; Fax: 0234.3825902; Website: http://hueuni.edu.vn/sdh/.** ✓

Notify:

- Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế;
- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị thành viên và thuộc có đào tạo SĐH;
- Phân hiệu DHH tại Quảng Trị;
- Văn phòng; các Ban: TCCB; TTPC; KH, TC&CSVC;
- Lưu: VT, ĐTCTSV.NDP. ✓



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh

